

Một Điều Không Nên Nghĩ.

Đào Đức Bảo, K21

Đêm nay, địch có tập kích hay không tới thì tôi mặc xác chúng. Đại đội đã quá mệt mỏi rồi. Bốn ngày hai trận đánh, quân số thiệt hại chưa bỏ xung. Tôi không sốt ruột để mong có ngay điều đó, vì lính Nhảy Dù đâu được phép quơ quào quân địch, nên lúc nào cũng thiếu vì lúc nào cũng chạm địch.

Nhiệm vụ đi tìm địch từng cánh lẻ, đại đội quân số xuất phát từ hậu cứ tương đối tạm đủ, nhưng thường sau một vài chục ngày trong rừng sâu và giao chiến, sút mẻ lần để lộ cái thiếu thốn về nhân lực và rã rời về thân xác. Có bao nhiêu xài bấy nhiêu. Nhảy Dù cố gắng! Cố thể mà húc. Thường đơn độc nhưng đêm nay những hai đại đội cùng đánh đại một tuyến phòng thủ đêm. Quả là ám áp hơn bao giờ! Sau khi phối hợp với Đại Úy Thành, Đại Đội Trưởng 94, để chu toàn mọi thủ tục đóng quân, tôi bước thấp bước cao về Ban Chỉ Huy, gieo mình lên võng, lại nhún một chân theo thói quen để võng đu đưa. Chưa bao giờ tôi thấy yên bình lạ. Mặc cha Việt Cộng, tôi không muốn nghĩ đến chúng nó ở giây phút này. Tôi muốn dành nhỏ nhoi thời gian thư giãn để xoa tay, duỗi chân, căng

người cho đỡ mỏi, và nhất là để tâm hồn nhớ đến những điều đáng nghĩ. Những binh lính của tôi hiện còn sống, còn đang thay nhau căng mắt trong đêm, để không cho địch mò vào sát tuyến. Một số đồng đội của tôi, kể cả Đại úy Phước, vĩnh viễn từ nay tôi sẽ không còn một lần gặp lại, họ vừa chết hôm nay mà tôi không dành được một giây để chạy đến vuốt mắt. Rồi những người lính bị thương vừa được di tản lúc trời chiều gần tắt, vết thương xé da thịt, đổ máu thấm đất rừng Katum. Ai sẽ lành để còn có ngày trở về với bạn bè ở đại đội? Ai sẽ không còn dịp một lần cầm súng để ngăn kẻ địch xâm lăng?

Tôi còn nghĩ gì thêm nữa, như một định luật mà không bao giờ mỗi đêm tôi quên được trước khi tự đánh lừa mình, tự ru ngủ, nổi lên rất sáng và rất nóng nản trong häng đêm đu người trên võng. Trời êm ả hay trời mưa nhẹ hạt, trời êm ả hay trời mưa dòn dập. Tôi đều thấy, đều thấy trong tưởng tượng bóng dáng người yêu dấu, đôi mắt to đen rực sáng, đôi môi cong nũng nịu đến thềm hôn, và nhất là hương tóc đã cho tôi rất nhiều gây gây cảm giác. Tôi cứ häng đêm có ảo giác trong giấc ngủ chập chờn, thường giấc ngủ thiếp như chưa bao giờ được no ngủ, như chưa bao giờ được ngủ một lần đúng nghĩa trong suốt tháng ngày vào rừng để liên tục hết mục tiêu này đến mục tiêu khác.

Và tôi còn nghĩ gì? Cha tôi, mẹ tôi và cả anh chị em tôi nữa, những người như häng bao người miền Nam chưa hề được hưởng vài giây phút yên lành trong cuộc sống, luôn tăt bật lo lắng, luôn lo sợ một tin đau buồn. Anh cả tôi hiện giờ đang say giấc hay đang bay trên trên vùng trời lửa đạn nơi Vùng 1 Chiến Thuật. Người anh thứ đang làm gì trong căn cứ Lực Lượng Đặc Biệt ở Vùng 2, đang tung quân lùng địch hay đang co cụm để chống cuộc tấn kích. Người anh thứ ba đêm nay có bình yên không nơi quận lỵ cheo leo của Vùng 3 Chiến Thuật. Đến đưa em kể ở cùng binh chủng, đưa em thích đùa với đạn thù, như thuở bé cầm chiếc đèn Trung Thu con cá, trên tay vung vẩy chạy theo đám bạn dung dăng khắp phố phường.

Tôi còn hai đứa em trai học trường Hồ Ngọc Cẩn, nhất định hằng đêm ôn bài phải có giây phút buông bút ngẩn ngơ khi nghe tiếng đạn pháo kích, nổ vang rền một nơi nào trong thành phố. Rồi cả những người chị em gái nữa, nước mắt thương lo thường ướt gối nằm.

Tôi thế đó thì đồng đội tôi nào có khác gì, một người đi cho bao nhiêu người mong đợi. Những người lính cũng phải cố quên để lao vào tuyến địch, cũng phải cố quên để đợi đêm về nhớ nhà trong giấc ngủ, nhớ nhà trong phiên gác đêm, sau một ngày mệt nhoài thở dốc, vẫn nhớ nhà khi căng mắt kiểm soát quân thù xâm nhập, và vẫn nhớ nhà khi căng mắt nhìn vào hư không để hình dung người thương đang xa lắm.

Đồng đội tôi và tôi nghĩ bao nhiêu cũng vậy, thực tế vẫn là cây súng trên tay cùng chiếc ba lô nặng hành trang đè lưng gục xuống thấp. Thường làm sao cho người lính trẻ như tôi, kê cả tôi nữa, đang phải tự xa cách nỗi riêng tư để chỉ thấy trước mặt là lửa đạn. Một mảnh Katum bé nhỏ hiện nay đủ khiến chúng tôi đã và đang phải vật vờ gian khổ thì hình dung trên giải đất miền Nam, biết bao nhiêu người lính ở các quân binh chủng khác, mà giờ đây tôi đang nằm nơi đèo rừng này đang nhún một chân để chiếc võng đu đưa, thì họ đang làm gì, đang ở giao thông hào tay xiết cò súng, đang ở hầm hố hờm súng đợi địch xông vào, hay tệ hại hơn máu đang chảy vì đạn địch? Làm sao còn có phút giây nào để nhớ đến gia đình.

Sáng hôm sau Đại Đội 94 đi lùng địch. Tôi dẫn Đại Đội 93 di chuyển về hướng căn cứ Vicky của Tiểu Đoàn. Thiếu Tá Bảo đi cùng đại đội tôi. Đây là lần thứ ba tôi xử lý chức vụ đại đội trưởng. Mặt trời vừa lặn thì Trung Đội 1 đã đến một trảng trống lớn. Tôi quan sát địa hình thực tế cùng so với bản đồ, điểm đứng thật chính xác. Thiếu Tá Bảo ở phía sau nhắc:

- Bảo! Mày xin một quả khói để xác định điểm đứng.

Tôi truyền lệnh cho Thiếu Úy Quang, tiền sát viên, Khoảng khắc đạn đi và nổ bùng bốc lên một cụm khói ở ven rừng phía

trước. Tôi sửa chữa với Quang:

- Cho kéo gần 400.

Thiếu Tá Bảo vội ngăn:

- Đừng, đừng bao giờ kéo vội vã như vậy, nguy hiểm. Giờ này đâu phải lúc chạm địch mà vội. 200 được rồi.

Quả đạn bốc khói gần hơn. Tôi nhìn anh Bảo:

- Xong rồi, thiếu tá. Tôi lấy điểm đứng này dùng quân đêm nay.



Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù tại mặt trận Quảng Trị, 1972

Anh Bảo đồng ý dặn thêm:

- Mà nhớ coi sóc con cái cẩn thận. Xin sẵn tác xạ cận phòng và quấy rối. Dặn tổ tiên đồn chú ý địch mò theo dấu vết. Lát nữa trực thăng đón tao về căn cứ. Mai một chúng ta lại gặp nhau.

Chờ trực thăng cất cánh, tôi quay vào tuyến đại đội kiểm soát một vòng rồi về lều. Sáng hôm sau khi toàn thể đại đội gọn gàng, tôi cẩn thận đưa đơn vị vượt rừng về căn cứ. Lúc ra đi quân số trên trăm người nay chưa đầy bảy chục. Tôi tự nhủ sẽ không để bất cứ lúc có nào sơ xuất cho địch chụp lấy cơ hội.

Chỉ một lần khinh địch trong ngàn lần cẩn thận và chỉ một lần đó thôi đã khiến Đại Úy Phước cùng một số anh em ra đi vĩnh viễn và cả đại đội suýt bị bôi tên.

Vào căn cứ chỉ kịp bắt tay Trung Úy Dũng, Đại Đội Trưởng 92, tôi nhận lệnh lên trình diện tiểu đoàn trưởng. Tôi đưa tay chào Thiếu Tá Trí, ông mời tôi ngồi xuống. Trên bàn tờ Chính Luận ngửa mặt sau để lộ khung tang đen cáo phó cố Thiếu Tá Trần Duy Phước. Tiểu Đoàn Trưởng Trí nhìn thẳng mặt tôi:

- Tiểu đoàn ngày mai sẽ về Tây Ninh. Đại đội anh đi đầu. Vị trí đóng quan Thiếu Tá Bảo sẽ chỉ.

Tôi gật đầu nhận lệnh dậm đứng dậy, ông Trí xua tay:

- Khoan đã, tôi gặp anh không phải việc này. Cái quan trọng tôi cần dặn anh nhớ. Nếu Trung Tá Lịch, Lữ Đoàn Trưởng, hoặc bất cứ cấp nào hỏi thì anh không được nói đại đội bị phục kích.

Tôi nhú mày vờ không hiểu.

- Vậy tôi phải trả lời sao, Thiếu Tá?

- Nói thật không có lợi cho tiểu đoàn. Anh phải nói đại đội tao ngộ chiến với địch. Tôi chắc ai cũng tin như vậy vì đại đội thiệt hại nhẹ. Trung Tá Lữ Đoàn Trưởng dặn sẽ bay xuống đây gặp anh. Khi nào ông xuống tôi sẽ gọi anh. Bây giờ anh về trám tuyến cho thằng 92 ra ngoài.

Khi quay ra, tôi đã có câu trả lời về điều Thiếu Tá Trí dặn. Thật ra tôi đã hiểu ngay từ lúc ông dặn dò vì không cần phải thông minh lắm cũng biết ngay ông muốn gì và e ngại điều gì. Một đại đội Nhảy Dù bị quân Bắc Việt, đông hơn 3 lần, phục kích chỉ cách căn cứ hỏa lực không đầy 5km, cho dù chuyên bại thành thắng thì điều đó vẫn là bất lợi cho các cấp chỉ huy. Sáng hôm sau, Đại Đội 93 được trực thăng vận về thị xã Tây Ninh. Buổi chiều, Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù hoàn tất cuộc chuyển quân và đóng rải rác vùng ngoại ô, trong những vườn cây ăn trái sát những cánh đồng lúa màu xanh.

Hồi chiều, Thiếu Tá Bảo gọi tôi vào máy nhận lệnh:

- Mày cho đại đội cắt tóc cao và sửa soạn quân phục sạch sẽ vì sáng mai sẽ dàn chào cho buổi lễ gắn huy chương cho mày tại tòa Tỉnh.

- Vậy binh lính của tôi thì sao, đích thân?

- Binh lính của mày khi về hậu cứ sẽ tưởng thưởng. Ngày mai chỉ có mày vì mày nhận huy chương Mỹ.

Sau buổi lễ cả tiểu đoàn trở về hậu cứ. Xuống xe bước về hướng văn phòng đại đội, tôi đã thấy Trung Sĩ Nhất Hải, kế toán trưởng và Hạ Sĩ Nguyễn, thư ký, đứng đón. Đặt chiếc mũ sắt lên bàn, tôi ngồi xuống chiếc ghế, cách đây 3 tháng Đại Úy Phước còn ngồi. Văn phòng không có gì thay đổi, duy chỉ thiếu người cũ. Tôi cầm cúi ký giấy phép cho toàn đại đội. Mỗi chữ ký trên tờ giấy phép lại nổi lên mỗi gương mặt của đồng đội còn sống, hiện ra luôn cả cá tánh của từng người thường khi ở hậu cứ hay vùng hành quân.

Tôi dặn Kế Toán Trưởng Hải đóng dấu ngay và phân phát nhanh để mọi người đi phép ngay, trong âm vang tiếng cười nói của đồng đội, lớp ở văn phòng kéo dài ra hoặc tới sân đại đội. Ký xong tôi xem đến danh sách thương binh cùng nơi điều trị.

Đội người lính cuối cùng cầm tấm giấy phép rời văn phòng, tôi trút bỏ quân phục và chui ngay vào phòng tắm, ngửa mặt hứng từng tia nước nơi vòi hoa sen tỏa xuống. Dòng nước đổ trên tóc, trên mặt chạy dọc toàn thân kéo theo bụi đường, kéo theo khối thuốc súng, kể cả những tanh tanh của máu bám trong da thịt. Tôi nhẹ nhõm thảng vào người bộ đồ huyết, chiếc mũ đỏ đội lên đầu ấn bên phải và kéo bên trái cho huy hiệu đội cánh dù vàng ép sát vào chân tóc. Dừng ở văn phòng đại đội, tôi dặn Trung Sĩ Nhất Hải:

- Sáng mai lúc 10 giờ, anh và Thư Ký Nguyễn đi với tôi thăm viếng thương binh. Nhớ sửa soạn mọi thứ cần thiết.

Tôi quay ra xe trong tiếng đáp dạ của Hải. Hạ Sĩ Nhất Cai, tài xế, vừa chào vừa hỏi:

- Trung Úy về nhà?

- Ừ! Tôi đáp.

Bỗng Hạ Sĩ Nhất Nay chạy lúp xúp tới:

- Trung Úy cho em quá giang về với.

- Lên xe đi. Sao giờ này còn ở đây? Tôi gật đầu.

- Bị em để lạc mất chiếc nón đỏ, kiếm hoài giờ mới thấy. Nam nói nhỏ.

- Sao không đội đỡ mũ lưỡi trai?

Nay cười nhẹ:

- Dạ, vậy thì ổng quá. Mới hút chết về thăm nhà, phải đội nón đỏ mới ngon lành chớ, Trung Úy.

- Mà nói cũng phải.

Tôi đưa tay sờ chiếc mũ màu máu đậm, không tươi như máu vừa đổ mà cũng không đậm như máu đông đặc, không đậm như máu của Trung Úy Tèo, của Đại Úy Phước, và của cả những đồng đội tôi phun ra có vôi đỏ trên đất, đỏ trên cây cỏ, đỏ trong thành phố, đỏ trong rừng, chưa kịp di tản nên khô đậm lại cùng lúc da thịt biến thành màu xanh xám ngoét tha hồ loài ròi nhặng bu quanh thỏa thích. Tôi vuốt hai giải dây đen phía sau cho thẳng, người còn sống mang tang cho người chết và mang sẵn cho chính mình.

Tôi bước vào nhà cho cha mẹ tôi và những đứa em tươi tắn nụ cười. Đây rồi, người con, người anh lại có dịp trở về. Có chữ nghĩa nào đủ để nói lên điều trần trở ngậm ngùi, điều lo âu sốt ruột, nỗi mong đợi ngày đêm, khi những đứa con nhập ngũ trong cảnh đất nước nhiều tiếng súng hơn tiếng vỗ tay của trẻ thơ. Nhiều nước mắt đỏ ra đành nuốt ngược vào nên cái hãnh diện gật đầu cho những núm ruột lao vào lửa đạn.

Tùng cái gật đầu đó có tri thức mà tưởng như vô thức, trong

cắn chặt môi nuốt ngược dòng nước mắt để gương cười như mếu, từng khi những đứa con lần lượt ghé chào:

- Ba mẹ, mai con đi hành quân.

Sao con không chào: "Ba mẹ, mai con vào trường." như những lời chào của biết bao tuổi thanh xuân đang sống an lành nơi hậu phương này, đang đây đặc trên miền đất này. Lắm khi vì xót dạ vẫn có những so đo tính toán về kẻ hy sinh với người hưởng thụ.

Nhưng so thì so, tính thì tính, những tâm hồn gia đã từng chạy giặc khi nửa giải đất nước bị chiếm, hôm nay không thể dạy con mình bắt chước hưởng thụ làm ngơ, như những ai thường giả vờ như đất nước miền Nam này chỉ là nơi sống tạm.

Làm sao tôi có thể đàn độn đến độ không hiểu rằng từng đêm giấc ngủ chập chờn, không phải một đứa mà nhiều đứa con đang ở khắp bốn phương trời. Làm sao cha mẹ tôi tránh khỏi giật mình thảng thốt khi tiếng đạn nổ chụp về thành phố. Làm sao tôi không biết người cha, người mẹ già nghĩ đến điều gì khi những người vợ lính, những đứa con của lính mỗi ngày một nhiều đội khăn trắng lên đầu. Đó là điều tôi trả lời ngay với Hạ Sĩ Nhất Cai, tài xế, khi nghe hỏi: "Trung Úy về nhà? Ừ." Tôi đã đáp ngay.

Trong hàn huyên rối rít của cả nhà, chớ hề bao giờ tôi lộ vẻ mệt mỏi, chớ hề bao giờ tôi kể chuyện gian khổ hiểm nguy. Tôi không muốn cho người thân nặng nề thêm những lo âu chỉ chực vỡ tràn. Tôi ăn một bữa cơm gia đình ấm cúng mà không ngon miệng. Không biết có phải tại đã no vì những gương mặt thân thiết vây quanh, không biết có phải tôi đã nuốt no những hình ảnh thân thiết khiến bụng không còn chỗ chứa? Điều tôi biết đúng nhất, tôi chưa hề biết ăn để có cảm giác ngon miệng bao giờ, vui cũng vậy và buồn lo cũng thế. Có thể đó là điều báo cho tôi biết cuộc đời mình sẽ không bao giờ hết gian khổ, sẽ không bao giờ hết nhọc nhằn.

Chào cả nhà, tôi ra xe đến căn nhà có cây sao đầu ngõ. Con bé mừng hét toáng lên như đập phải lửa, cùng đôi mắt đã có ngấn nước.

- Này, phải cười lên chứ. Cấm khóc. Tôi nói vội.

Tôi bị cuốn chặt chỉ còn nghe tiếng tâm tức, sụt sùi trên ngực.

- Anh đen với lại tay chai quá.

Tôi cười dõ dảnh:

- Đầu phải anh đi chơi, mà đi sao về vậy. Thế nào, gần ba tháng nay nhớ anh được mấy lần?

- Chả nhớ lần nào. Con bé trả lời cũng với dáng cong môi.

Thanh, thằng bạn học cũng là người anh cả gia đình, từ phòng trong bước ra kèm giọng nói vừa chua, vừa ngọt:

- Sao mày không đi luôn đi? Bắt tội con nhỏ cứ thấp thỏm từng ngày. Mấy hôm trước tao chở nó đến quán Thơ, gặp ông chủ quán nói vừa thấy xe cứu thương chở ai như mày về hướng nhà thương Cộng Hòa. Thế là chẳng kịp uống hớp nước, anh em tao ba chân bốn cẳng chạy về báo tin cho cả nhà sửa soạn áo quần, thực phẩm đến Cộng Hòa thăm mày. Tìm suốt cả buổi chẳng thấy, tên chẳng ai biết, làm con nhỏ khóc sung cả mắt.

Không kịp nghe tôi đáp, Thanh đã quay vội vào nhà trong để trả giây phút riêng tư cho hai đứa nơi phòng khách. Thời gian như chạy đua. Cuối cùng tôi bịn tịn:

- Thôi anh phải về.

- Thế bao giờ anh lại đến?

- Còn nghỉ được ngày nào, anh đến với em ngày đó.

Chia tay, con bé không sụt sùi như những lần phải đi xa, con bé thừa biết ngày mai tan trường về sẽ thấy tôi đợi sẵn ở nhà. Sáng hôm sau, cùng Kế Toán Trưởng Hải và Thư Ký Nguyễn, tôi lần lượt đến thăm anh em thương binh Đại Độ 93

nằm điều trị ở bệnh viện Đỗ Vinh và nhà thương Cộng Hòa. Nhìn vóc dáng gầy ốm xanh xao của từng đồng đội nằm ú dột đơ viết thương liền mặt, từng người và từng người khi xiết chặt bàn tay thăm hỏi, trong tôi không sao dần được cơn cảm xúc khiến lạc giọng khi vỗ về an ủi. Mai đây sẽ có người bình phục trở lại đơn vị và cũng sẽ rất nhiều người chẳng còn dịp nào như Hạ Sĩ Bình, khinh binh tài giỏi, vết thương chân sẽ phải chống nạng suốt đời; như Trung Sĩ Tường, Tô Trường Khinh Bình, cánh tay phải cắt ngang khuỷu còn nhẵn nhúm chỉ khâu vói lớp thịt bao xương đỏ hồng; như Bình Nhất Tín, Bình Nhất Rê, Hạ Sĩ Luân và bao nhiêu người nữa. Đường đời sẽ còn có ngày gặp gỡ, nhưng chắc chắn không còn ở với nhau trong rừng.

Tôi thật sự ngại ngùng khi thấy cảnh người vợ trẻ lau mặt cho chồng với đôi mắt khép như không dám nhìn thực tại, dù vẫn thiết tha chịu đựng nỗi đau chung. Chịu đựng không phải chỉ hôm nay, không phải chỉ ngày mai, mà sẽ là suốt cuộc đời còn lại trong lúc những đứa con thơ vẫn nở nụ cười ngây dại bên bố. Bỗng dưng tôi nghĩ đến một điều không nên nghĩ: Phải chi họ chết ngay đi, chết ngay tại mặt trận bởi những viên đạn thù; những viên đạn của bọn xâm lăng, dù cắt xé rất ngọt thân xác, dù vỡ toang lồng ngực hay vỡ đầu, biết đâu chùng cơn đau và nỗi ám ảnh của người thân sẽ không một đời dần vặt. Cuộc sống tàn phế chưa hẳn là may mắn hơn nhắm mắt trên trận địa.

Ý nghĩ theo tôi ra xe về như một kẻ vừa phạm tội. Xe chạy trên đường phố đông người qua lại, tôi chỉ thấy đông người qua lại mà không định được đang ở đâu. Mắt mở lớn nhìn dòng xe, dòng người tấp nập xuôi ngược trong lúc đầu óc miên man với cảnh tượng nơi những giường bệnh, phòng dưỡng thương trần cao với trắng lạnh. Nơi đó thương binh đủ mọi sắc lính cùng những người thân, những đứa trẻ, những giỏ quà đơn sơ với mớ trái cây của mùa đang nở rộ trên khắp cánh vườn miền Nam bình dị.

Người chồng, người cha, và không ít người yêu với đủ loại thương tích chỉ hơn mức chết đang nằm như bất động trên giường. Mắt đang xa vắng nhìn buồn tênh hay nồng nàn đối chiếu người thân, đón đau, hay chua xót, hay hạnh phúc, tôi chưa nghĩ được. Mới hôm nào đây còn bay bổng trong không gian, còn trực thăng vận nhảy trên đầu địch, còn mày mò trong rừng sâu ngày này tháng nọ, còn xiết cò đồn ngã bọn cướp, còn biết thương đồng đội khiến quên thương thân mình. Mới hôm nào mà giờ đây đã phải nằm im mắt nhìn xa vắng, nhìn chung quanh chỉ lặng ngắt tường vôi trắng, lặng ngắt trong đơn côi, khi nhà thương hết giờ thăm viếng.

Có thật hạnh phúc không trong những giờ vợ con vỗ về, chăm sóc? Nếu quả thật có thì sao hạnh phúc lại đơn sơ đến thế, lại chua chát đến thế, lại cay đắng đến thế? Nhất định không giây phút nào người lính biết đến cảnh sống kiêu xa lộng lẫy, cảnh thừa thãi yến tiệc trong an bình của những kẻ cũng mặc áo lính, mà dư thừa đến lợm giọng. Máu người lính đổ ra để đầy thêm bát yến trên bàn tiệc, để đầy thêm những chồng tiền trong két sắt. Máu người lính đổ ra để tăng thêm cường độ tâng bốc giữa các ngôi sao lấp lánh trên cổ áo, để đậm đà thêm cho bông trường giả đủ đờn tiếng cười.

Nơi phòng dưỡng thương, người lính hạnh phúc trường người cố với tay lấy mẫu bánh mì nhai vội cho đỡ đói trong đêm khi viết thương nhưc nhồi thêm trong tiếng nhai vội. Tôi không nhìn thấy nhưng tôi biết chắc đó là điều thật nhất.

Tôi đến với người tôi yêu như một nơi duy nhất có an ủi và chia sẻ với tôi nỗi buồn gậm nhấm suốt một ngày thê lương thăm đồng đội, chia sẻ với tôi một điều tôi không nên nghĩ.

* *Trích trong tác phẩm "Khoảng Tối Nhìn Lên" của CSVSQ Đào Đức Bảo, K21.*



Lễ Thắp Nến và Cầu Nguyện cho Tự Do và Công Lý của Hồng Kông và Việt Nam

Huỳnh Thủy Tammy K19/2

Kính thưa quý Bác, Cô, Chú cùng quý anh chị em thuộc đại gia đình Võ Bị khắp nơi,

Chúng kiến những bất công và đàn áp dã man từ giới cầm quyền và công an của Cộng Sản Trung Quốc và Việt Nam, chúng con không thể không cảm thấy xót xa cho những nạn nhân bị hành hạ xác thân khi họ chỉ yêu cầu QUYỀN TỰ DO được tôn trọng.

Tổng Đoàn TTNDH, được sự yểm trợ của BCH Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, bác Nguyễn Văn Thiệt K18, Tổng Hội Trưởng, chú Võ Minh Hoà K.21, Tổng Hội Phó Đặc Trách TTNDH, và chú Tăng Khải Minh K23, Cố Vấn Tổng Đoàn TTNDH, đã đứng ra tổ chức buổi Lễ Thắp Nến và Cầu Nguyện

cho Tự Do và Công Lý của Hồng Kông và Việt Nam.

Trưa Chủ Nhật ngày 1 tháng 12 năm 2019, lễ Thắp Nến và Cầu Nguyện được tổ chức tại Văn Phòng Dân Biểu Tiểu Bang Texas, ông Hubert Võ, tại thành phố Houston, Texas, phía sau Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, với sự tham dự đặc biệt của Dân Biểu Tiểu Bang Texas Hubert Võ, cùng một số thân hữu cũng là anh chị em hậu duệ QLVNCH và đặc biệt là gia đình Võ Bị tại Houston gồm 3 thế hệ.



Chương trình được mở đầu với phần nghi thức chào cờ và phút mặc niệm. Anh Nguyễn Hoàng Dũng, K 21/2 phát biểu cảm tưởng và nêu lý do tại sao Tổng Đoàn TTNDH đứng ra tổ chức buổi lễ. Theo anh, chúng con là con cháu của các CSVSQ/ TVBQGVN, là những người đã hy sinh thời trai trẻ để chiến đấu và gìn giữ nền độc lập tự do cho miền Nam trong suốt hơn 20 năm, trước sự xâm lăng của khối CS Thế Giới và CS Bắc Việt.

TTNDH có trách nhiệm tiếp nối và gìn giữ cũng như phát huy tinh thần và ý chí chống Cộng của Cha Chú chúng con. Chúng con tuy sống xa quê hương nhưng luôn giữ vững lập trường Quốc Gia, ủng hộ những bạn trẻ đang dần thân đầu

tranh cho một lý tưởng cao đẹp. Chúng con có trách nhiệm lên tiếng trước những bất công đàn áp và khủng bố của bạo quyền Cộng Sản vì rằng: *“Im lặng trước cái ác là đồng lõa với tội ác.”*

Tiếp theo, là phần phát biểu của CSVSQ Võ Minh Hòa, Tổng Hội Phó Đặc Trách TTNDH (xin xem phần phát biểu), tiếp theo đó là phần thấp nển cầu nguyện. Các ngọn nến lung linh được thắp sáng trong khung cảnh trầm lắng với những nét ưu tư và trầm ngâm của gia đình Võ Bị cũng như thân hữu tham dự. Tất cả đều im lặng để hướng tâm tư và cầu nguyện cho cuộc đấu tranh dành tự do và độc lập, cầu mong sao dân tộc Hồng Kông và Việt Nam sớm thoát khỏi ách thống trị của Cộng Sản Trung Cộng và Cộng Sản Việt Nam.

Sau phần thấp nển và cầu nguyện là lời phát biểu của Dân Biểu Tiểu Bang Texas, ông Hubert Võ. Với cương vị là một vị Dân Biểu, ông đã ban hành đạo luật cấm treo cờ Cộng Sản tại các trường học tại tiểu bang Texas và luôn hỗ trợ cho các cuộc đấu tranh chống độc tài Cộng Sản, đồng thời tôn vinh Cờ Vàng qua những buổi Diễn Hành Tết hàng năm do văn phòng của ông tổ chức vào dịp Tết Nguyên Đán hàng năm. Dân Biểu Hubert Võ cũng là người thành lập bảng tên đường tiếng Việt tại khu sinh hoạt của người Việt tại thành phố Houston, hầu vinh danh những vị anh hùng trong QLVNCH đã tuấn tiết và hy sinh trong trận chiến chống Cộng Sản.

Tiếp theo là phần ca nhạc đấu tranh với sự đóng góp của cô Giáng Hương K 25/1 (phu nhân CSVSQ Phùng Hữu Châu K 25), ca sĩ Henry, ca sĩ Hoàng Quân, và ban hợp ca Hồn Việt (trưởng nhóm là chị Trương Hiền K 8/2, ái nữ CSVSQ Trương Như Phùng Khóa 8). Chương trình ca nhạc đ̣ chấp dứt với bài hát Đất Nước Lâm Ngụy của cựu Đại Tá Thủy Quân Lục Chiến, nghệ danh Trang Thủy. *“Tổ Quốc lâm nguy, ta không đành ngồi yên...”*

Trước khi chấm dứt buổi lễ, anh Nguyễn Hoàng Dũng K

21/2, người điều khiển chương trình buổi lễ đã ngỏ lời cảm ơn đến đại gia đình Võ Bị, quý thân hữu và đặc biệt là vị Dân Biểu Tiểu Bang Texas, ông Hubert Võ đã dành thời gian đến tham dự và cùng thắp lên ngọn nến mong cho một Việt Nam và Hồng Kông sớm có được tự do dân chủ!

Trước khi chấm dứt phần tương trình, chúng con xin trân trọng cảm ơn đến quý cô chú bác sau đây đã dành thời gian quý báu đến tham dự cũng như yểm trợ tinh thần cho anh chị em TTNDH chúng con:



Quý quả phụ bác Võ Văn Nghi K10/1, bác Nguyễn Duy Long K17/1, bác Lê H Đông, quý CSVSQ bác Võ Tinh K17, hai bác Hà Kỳ Danh K18, bác Trần Văn Bường K18, hai bác Huỳnh Ngọc Ân K19, hai bác Đỗ Trọng Cường K19, bác Vũ Cao Đà K19, hai bác Võ Trọng Em K19, bác Hoàng Gia Hiếu K19, cô chú Hồ Tấn Đạt .21, cô chú Võ Minh Hòa K21, cô chú Nguyễn Trí Phúc K21, cô chú Tăng Khải Minh K23, và cô chú Phùng Hữu Châu K25.

Và xin đặc biệt cảm ơn đến quý truyền thông như đài Apple TV, và Phóng Viên Thạch Thảo.

Cuối cùng, TĐ TTNDH xin cảm ơn các anh chị sau đây đã bỏ thời gian lo lắng và chuẩn bị cho chương trình được chu đáo! Em thật ngưỡng mộ Tinh thần Tự Thắng Để Dẫn Thân của quý anh chị!

Nguyễn Trương Kim Huyền K.10/2, Nguyễn Thắng K.10/2, David Võ K.19/2, Trúc Võ K.19/2, Huỳnh Mỹ Dung K.19/2, Nguyễn Hoàng Dũng K.21/2, Trần Phương Tuyền K.21/2.

Thay mặt Tổng Đoàn TTNDH, xin kính tường trình,





Phát Biểu của CSVSQ Võ Minh Hoà, K21, Tổng Hội Phó Đặc Trách TTNDH *

Võ Minh Hoà, K21

Với tư cách là Tổng Hội Phó đặc trách TTNDH trực thuộc Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, tôi xin được đại diện các em cháu Thế Hệ Hai Võ Bị có lời chào mừng đến toàn thể quan khách có mặt tại hội trường ngày hôm nay.

Cám ơn quý vị đã đến tham dự thật đông đảo như thế này để cùng các cháu thắp lên ngọn nến cầu nguyện cho Tự Do và Công Lý của Hồng Kông và đồng thời cho Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Như quý vị đã biết, Hồng Kông là đặc khu kinh tế mà Anh Quốc đã thuê mượn của Trung Quốc, cách đây trên 100 năm. Đến hết hạn kỳ, Anh trao trả Hồng Kông lại cho Trung Cộng với giao ước là phần đất này vẫn giữ nguyên thể chế Dân Chủ trên đất nước Trung Hoa, coi như là một Quốc Gia có hai chế độ.

Nhưng Trung Cộng với tham vọng bành trướng đất đai,

muốn nhuộm đỏ toàn lãnh thổ, nên đã xé bỏ giao ước, nhúng tay vào việc khuynh đảo chính quyền Hồng Kông, đưa ra dự luật “*những người phạm tội tại Hồng Kông phải bị đưa về xét xử tại đại lục.*” Người dân nơi đây, dẫn đầu là lớp trẻ, bất mãn với dự luật đó đã kéo nhau xuống đường biểu tình. Tuần này qua tuần nọ các cuộc biểu tình, càng lúc càng đông lên đến hàng triệu người, đã trở thành các cuộc biểu tình vĩ đại nhất thế kỷ, làm chấn động lương tâm cả thế giới.



Trung Cộng, lo sợ là sự kiện này có thể lan đến lục địa và có thể thành biến thành một Thiên An Môn thứ hai sẽ xảy ra, đã ra lệnh cho chính quyền Hồng Kông (thuộc phe thân tín của Trung Cộng) thẳng tay đàn áp. Tuy nhiên, người dân đã tỏ ra bất khuất trước bạo quyền nên không chịu lùi bước. Trung Cộng đã cho đám người du côn thuộc xã hội đen trà trộn vào dân chúng đánh phá cuộc biểu tình. Không xong, chúng lại gọi đám cảnh sát chuyên nghiệp “chống biểu tình” của Trung Cộng giả dạng thành cảnh sát Hồng Kông sang đánh đập người biểu tình đến trọng thương, chết người rồi còn chặt tay chặt chân, quăng xác xuống biển. Thật là dã man, tàn bạo!

Cảm thông trước nỗi thương đau của người dân Hồng Kông

đang đấu tranh quyết liệt đòi tự do, dân chủ; Quốc Hội Hoa Kỳ đã thông qua dự luật Human Right lên án việc đàn áp tàn bạo của Trung Cộng đối với người dân Hồng Kông.

Cũng với ý nghĩa đó, ngày hôm nay, chúng ta cùng các cháu TTNDH, thắp lên ngọn nến ủng hộ tinh thần bất khuất của người dân Hồng Kông. Cũng như lời của cháu Dũng, MC của buổi lễ ngày hôm nay đã nói:

- “Đây cũng là một ánh đuốc thúc đẩy cho giới trẻ Việt Nam hãy noi gương giới trẻ Hồng Kông, quyết cường đứng lên kêu gọi toàn dân xuống đường lật đổ chế độ Cộng Sản, tranh đấu cho Tự Do, Công Lý, và Nhân Quyền cho Việt Nam.”

Đại diện cho vị Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, tôi có lời nhiệt liệt khen ngợi việc làm có ý nghĩa của các cháu.

Hoan hô tinh thần Đoàn Kết và Dân Thân của các cháu.

** Trích đăng*



An Khang Hạnh Phúc!

CUỘC RÚT QUÂN KHỎI TIỂU KHU QUẢNG ĐỨC THÁNG 3 /75

TRẦN VĂN BƯỜNG, K18

1. Giới thiệu tỉnh Quảng Đức

Sau trận phản công ác liệt tiêu diệt hầu hết quân đặc công CSBV đã xâm nhập vào trong Căn Cứ 41A sát Đèo Chupao, giữa Kontum - Pleiku đêm 18 rạng ngày 19/6/1972, tôi được vinh thăng thiếu tá đặc cách tại mặt trận (điều chỉnh thực thụ tháng 4 năm 1973). Đó là phần thưởng cao quý nhất, mà tôi may mắn có được, đặc biệt đối với binh chủng Pháo Binh thì lại càng khó khăn gấp trăm lần. Gần một tháng sau tôi rời Tiểu Đoàn 233 Pháo Binh nhận chức Tiểu đoàn Phó Tiểu Đoàn 69 Pháo Binh đóng tại Ngã Tư Biển Hồ Pleiku. Với chức vụ mới này, tôi thường đi hành quân với tư cách sĩ quan phối hợp hỏa lực Pháo Binh cạnh Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân (BDQ) Quân Khu II của Đại Tá Phạm Duy Tất (sau lên chuẩn tướng), hoặc Bộ Chỉ Huy Tiền Phương của Quân Đoàn II với Đại Tá Nguyễn Trọng Luật.

Cuối tháng 11 /73, từ Pleiku tôi theo Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Quân Đoàn II do Đại Tá Nguyễn Trọng Luật chỉ huy bay đến Tiểu Khu Quảng Đức điều động cuộc hành quân giải tỏa áp lực địch tại căn cứ Buprang thuộc quận Kiến Đức, tỉnh Quảng Đức. Căn cứ này nằm cạnh Quốc Lộ 14 sát ranh

giới Campuchia, cách thị xã Gia Nghĩa, Quảng Đức chừng ba mươi cây số về hướng Tây Bắc, đang được liên đoàn Địa Phương Quân của Tiểu Khu Khánh Hòa tăng phái và Tiểu Khu Quảng Đức bảo vệ. Vừa đến trung tâm hành quân Tiểu Khu đêm thứ Hai, căn cứ Buprang bị thất thủ vì đặc công địch có xe tăng T54 yểm trợ. Chẳng may Trung Tá Trường Sơn, Tiểu Khu Phó Tiểu Khu Quảng Đức, Trung Tá Võ Khâm, Tiểu Khu Phó Khánh Hòa, và Thiếu Tá Nguyễn Hữu Nghĩa, Chi Huy Trưởng PB/ TK/ QĐ bị mất tích trong trận này.

Tôi được lệnh thay thế Thiếu Tá Nghĩa ngay hôm đó. Một tuần sau Đại Tá Phạm Văn Nghìn về làm Tỉnh Trưởng Quảng Đức thay thế Trung Tá Nguyễn Văn Thiện. Sau đó, Đại Tá Nghìn đã giao tôi kiêm nhiệm luôn chức vụ Tham Mưu Phó Hành Quân Tiểu Khu. Vì vậy tôi có dịp đi lại nhiều nơi, biết nhiều điều đặc biệt về quân sự thuộc Tiểu Khu Quảng Đức từ lúc tới cho đến khi rút quân.



Trung Úy Trần Văn Bường, 1966

Quảng Đức (nay Đăk nông) là một tỉnh nhỏ được thành lập từ thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm nằm dọc theo Quốc Lộ 14, phân ranh giữa Campuchia và Việt Nam; cùng giáp với các tiểu khu Phước Long (Quân Khu 3), Lâm Đồng, Tuyên Đức, và Daklak (thị xã Ban Mê Thuột). Tỉnh có ba quận: Kiến Đức, Gia Nghĩa, Đức Lập, và Chi Khu Biệt Lập Đức Xuyên.

Dân chúng hầu hết là người Thượng sống bằng nghề làm rẫy và săn bắn thú rừng, còn lại là người Kinh, hầu hết là gia đình quân nhân, công chức và dân buôn từ miền xuôi lên. Đặc biệt quận Đức Lập nằm về hướng Đông Bắc của tỉnh Quảng

Đức, giáp với tỉnh Daklak, đất đai màu mỡ, dân chúng phần nhiều là người miền Trung di cư vào lập nghiệp từ năm 1954, sống về nghề trồng trà và café rất thịnh vượng.

Tỉnh Quảng Đức nằm sát ranh giới Campuchia, hành lang xâm nhập của quân Bắc Việt nên chịu áp lực của Cộng Quân rất nặng nề. Đoạn Quốc Lộ 14 giữa tỉnh Phước Long và Quảng Đức bị gián đoạn từ lâu, vì vậy Quảng Đức chỉ còn sử dụng được đoạn đường bộ duy nhất từ tỉnh đi Ban Mê Thuột mà thôi. Tỉnh Phước Long (Quân Khu 3) giáp với tỉnh Quảng Đức (Quân Khu 2) lại rơi vào tay địch cuối năm 1974.

2. Trận đánh mở màn “Chiến dịch mùa Xuân của VC” tại cao nguyên Quân Khu 2.

Theo tin tình báo cũng như tài liệu thu được do hệ thống điện tử chung quanh chi khu Đức Lập cho biết, Sư Đoàn 968 tân lập cùng Sư Đoàn 10 Bắc Việt sắp tấn công quận Đức Lập và Ban Mê Thuột vào cuối tháng hai hay đầu tháng 3 năm 1975. Đại Tá Phạm Văn Nghìn, Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Quảng Đức đã xin thêm quân để phòng thủ quận Đức Lập, nhưng chưa được. Để đánh lạc hướng địch một phần nào, sáng ngày thứ Bảy (8/3/75), tôi tháp tùng Đại Tá Nghìn đáp trực thăng xuống chi khu Đức Lập. Chúng tôi đã gặp Đại Tá Vũ Thế Quang, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 23 Bộ Binh, cũng đến đây thị sát tình hình.

Đại Tá Nghìn chỉ thị Trung Tá Trần Nguyên Khoa (K18 Võ Bị), Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 53 BB, đang chỉ huy trung đoàn trừ (-) đóng gần chi khu Đức Lập, phải dời bộ chỉ huy nhẹ của ông cùng các đơn vị bảo vệ vào căn cứ Daksak. Căn cứ này rất kiên cố do lực lượng đặc biệt Mỹ để lại cách vị trí đóng quân hiện tại chừng ba cây số. Trung Đoàn 53 BB (trừ) đang được tăng phái cho Tiểu Khu Quảng Đức.

Nói là trung đoàn trừ chứ thực sự quân phòng thủ tại Bộ Chỉ Huy nhẹ chỉ có một chi đoàn trừ (-) 1/8 thiết vận xa M113 của Đại Úy Tánh, đại đội trinh sát của trung đoàn mà phân

nửa đã hoạt động bên ngoài tìm tin tức, một trung đội Pháo Binh 105 ly (thuộc Tiểu Đoàn 231 PB), một trung đội Pháo Binh 155 ly, thuộc Tiểu Đoàn 230 PB, và một ít bệnh binh của Tiểu Đoàn 2/ 53 BB. Thám sát xong, Bộ Chỉ Huy nhận thấy không có đủ thời gian nên việc di chuyển dời lại sáng hôm sau (9/3/75).

Nào ngờ, khoảng bốn giờ sáng, tức trước một giờ quân ta chuẩn bị di chuyển vào căn cứ Daksak như dự định, Cộng quân bắt đầu pháo kích ào ạt, rồi sau đó tấn công biển người vào các đơn vị của ta đang bảo vệ quận Đức Lập.

Chẳng may những đợt pháo đầu tiên của địch lại trúng ngay vào bộ chỉ huy nhẹ của Trung Tá Trần Nguyên Khoa. Dù ông là một sĩ quan giỏi, lanh lợi, đã từng được thăng cấp tại mặt trận, nhưng vì nơi đóng quân hiện tại là một căn cứ dã chiến hầm hố không được kiên cố lắm, nên không chịu nổi sức công phá của các loại pháo địch, đặc biệt đại bác 130 ly và hoả tiễn 122 ly. Chăm cự không lâu, hơn phân nửa số thiết vận xa bảo vệ bộ chỉ huy nhẹ bị tê liệt, hầm chỉ huy của Trung Tá Khoa bị sập, Đại Úy Bùi Minh Ngọc (Phan Thiét), sĩ quan liên lạc Pháo Binh của Trung Đoàn 53 BB chết tại chỗ. Trung Tá Trần Nguyên Khoa bị thương ở sau ót và cánh tay trái gãy gần đứt lia được lính Pháo Binh dìu ra khỏi căn cứ, nhưng rồi bị bắt làm tù binh ngày hôm sau. Nếu, nếu... hôm đó (8/3/75), Bộ Chỉ Huy nhẹ Trung Đoàn 53 BB di chuyển đi, Việt Cộng không nghiên cứu mục tiêu kịp, tình hình có thể khác. Điều này rất đúng với câu ta từng học: *“Không nên để lại ngày mai những gì có thể làm hôm nay.”*

Chi khu Đức Lập gần đó cũng bị pháo kích và tấn công toi bời cùng một lúc nhưng nhờ hầm hố kiên cố cộng với sự gan lì, mưu lược của Trung Tá Quận Trưởng Nguyễn Cao Cự (K13 Võ Bị), Việt Cộng không làm gì được, đành bỏ đầy xác ngoài bờ rào quận. Còn tại căn cứ Núi Lửa cách chi khu Đức Lập về phía Tây chừng sáu cây số do Trung Đội Pháo Binh 105 ly của Trung Úy Tạ Việt Quý được bảo vệ bởi đại đội chỉ

huy thuộc Tiểu Đoàn 261 ĐPQ/ QĐ (các đại đội tác chiến hoạt động bên ngoài) của Thiếu Tá Bùi Ngọc Long cũng bị pháo kích nặng nề.

Tóm lại, Việt Cộng đồng loạt tấn công ba nơi trên cùng một lúc với những cơn mưa pháo kích tới tấp khiến chúng ta không thể yểm trợ hỗ tương nhau được. Chúng đã áp dụng tiền pháo hậu xung biến người rất hiệu quả. Khoảng bảy giờ sáng, sau khi nhận được chiếc trực thăng tăng phái từ Phi Đoàn 235 Trực Thăng Pleiku, tôi tháp tùng Đại Tá Nghìn bay về hướng Đức Lập. Trước khi rời trung tâm hành quân tiểu khu, tôi còn nghe Trung Úy Quý (Pháo Binh tại Núi Lửa) vừa nói, vừa cười báo cáo thành tích hạ địch của đơn vị mình:

–“Bắn đã tay quá Bắc Bình ơi!” (Bắc Bình là danh hiệu truyền tin của tôi.)

Tôi mừng thầm nghĩ căn cứ này còn ngon lắm. Sau khi lên trực thăng vài phút tôi gọi tiếp anh Quý nhưng không nghe trả lời. Bên tần số Bộ Binh bảo vệ anh cũng không liên lạc được. Bay gần tới căn cứ Núi Lửa, tôi gọi mãi cũng không nghe anh hồi âm mà chỉ thấy một làn khói trắng từ đó bốc lên. Làn khói đó chính địch đã đánh dấu cho phe chúng biết đã chiếm được mục tiêu Núi Lửa. Thấy làn khói bốc lên chúng tôi nhìn nhau không ai nói gì ngoài nỗi ngậm ngùi thương xót số phận quân mình, thuộc cấp mình mà chỉ còn có cách báo cáo lên thượng cấp xin tăng viện từ Sư Đoàn 23 BB (phần còn lại của trung đoàn 53/BB hiện đóng tại Ban Mê Thuột) và Quân Đoàn II mà thôi.

Tôi xin mở dấu ngoặc ở đây để nói rõ hơn về việc mất liên lạc đột ngột với căn cứ Núi Lửa nói trên. Cuối năm 1983, vừa được phóng thích khỏi trại tù Z30D Hàm Tân (từ Nam ra Bắc rồi trở lại Hàm Tân), tôi lên xe đò đi thẳng về Phan Thiết thăm Ba Má tôi, tình cờ gặp anh Tạ Việt Quý (Trung Đội Trưởng Pháo Binh Núi Lửa) đang bán quán café chòm hóm tại bến xe đò Phan Thiết-Sài Gòn.

Anh em nhìn nhau nghẹn ngào trong lần tái ngộ đau thương giữa cuộc đời cay nghiệt. Hình như anh Quý đoán được tôi mới “xỏ chuồng” qua gương mặt hốc hác, gầy gò trong bộ đồ rách nát dính đầy than bụi từ xe đồ bước xuống, anh niềm nở mời tôi dùng ly cà phê, gọi là tình nghĩa thầy trò thuở nào trong đơn vị. Nhắc lại chuyện mất liên lạc tại căn cứ Núi Lửa năm nào, anh Quý trầm ngâm một lát, ánh mắt hướng về nơi xa xăm dường như để hồi tưởng lại quá khứ rồi cho biết:

- “Sở dĩ tôi mất liên lạc với anh sáng hôm đó vì đang bắn địch ngon lành, bỗng dung đài tác xạ Pháo Binh bị pháo sập chết mấy người và địch ủa vào từ lưng đồi phía sau. Bất ngờ không trở tay kịp, tôi đành phải tìm đường “tẩu mã.”

Anh vừa nói vừa cười một cách chua chát, đắng cay vì phải dùng từ ngữ “tẩu mã” (chạy). Tôi hỏi anh:

- “Anh bắn hay quá sao để chúng bắn sập hầm chỉ huy?”

Mặc dù biết tôi đùa nhưng anh cũng giải thích cho vui:

- “Chúng trốn chui trốn nhủi nơi nào mình đâu có biết. Trong khi đó vị trí mình nằm một chỗ trợ trợ, chúng bắn điều chỉnh hoài phải trúng thôi”.

Tóm lại, lúc bấy giờ chỉ còn Bộ Chỉ Huy Chi Khu Đức Lập của Trung Tá Nguyễn Cao Vực, dù không được yểm trợ của quân bạn vẫn cầm cự sống chết với địch. Trong khi kêu gào cấp trên tăng viện gấp, Đại Tá Tinh Trường và tôi vẫn bay vòng vòng rất thấp trên khu vực quận Đức Lập đến trưa để hướng dẫn, trấn an, và khuyến khích Trung Tá Nguyễn Cao Vực, cùng thuộc hạ cố gắng phòng thủ chờ quân ta từ Ban Mê Thuật tiếp viện. Xa xa đằng kia Trung Tá Võ Ân (K12 TĐ), Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 53 BB (ông lên đại tá trước ngày quân ta nhận lệnh đầu hàng, qua Mỹ theo diện H.O đã từ bệnh tại đây), cũng đang bay tìm quân của bộ chỉ huy nhẹ trung đoàn đang thất lạc.

Khác với những lần trước, mỗi khi bị địch tấn công mạnh, ngoài lực lượng Pháo Binh sẵn có, phi cơ yểm trợ đủ loại bay

đầy trời. Lần này, mấy ngày nay vùng trời Đức Lập phẳng lặng, vắng vẻ làm sao! Tàu bay, tàu bò biển đâu cả ngoài hai chiếc trực thăng chỉ huy nói trên. Trong khi đó tại Ngã Ba Dakson, cách căn cứ Núi Lửa chừng tám cây số về hướng Tây, Tiểu Đoàn 2/ 53 BB của Đại Úy Nguyễn Tiên và một trung đội Pháo Binh 105 ly đóng quân không thấy đám đá gì, nhưng không hiểu tại sao chúng tôi không liên lạc được họ. Quá đau lòng trước việc quân bạn bị thất thủ nên sau khi Đại Tá Nghìn quay về trung tâm hành quân tiểu khu, tôi cùng phi hành đoàn mỗi người một khúc bánh mì bay trở lại hướng Ngã Ba Dakson.

Trực thăng bay vòng nhiều lần trên vùng này càng lúc càng thấp để cố gắng liên lạc và quan sát tình hình. Thấy Tiểu Đoàn 2/ 53 BB vẫn đang tư thế bố trí sẵn sàng chiến đấu, tôi yêu cầu phi cơ trưởng (hình như anh Hùng Thầy Tu hay anh Trần Hoài) tìm cách đáp xuống. Anh bay thêm mấy vòng để xem hướng nào thuận tiện và an toàn, rồi anh... đột nhiên nhào xuống rất nhanh trông như chú diều hâu đang xà xuống gắp mồi. Đang tư thế sắp đậu, bỗng nhiên nhiều loạt pháo kích của đối phương rớt cạnh máy bay khiến anh ta lái trực thăng lướt về phía trước cất cánh lên lại, xem chừng rừng thông trước mặt. Một phen xem chết đã qua! Anh quay lại nhìn tôi với nét mặt thảm trách “nguy hiểm vậy mà bảo đáp”. Anh phi công này rất lanh lợi và gan dạ, nếu không thì cả tàu không chết vì pháo địch cũng chết vì rừng cây thông hướng phía trước.

Lúc bấy giờ như người điếc không sợ súng, không còn e ngại hỏa tiễn SA7 và hỏa lực phòng không của địch từ đất bắn lên, tôi liền ra lệnh cho phi hành đoàn tìm cách né căn cứ Núi Lửa bay ra trung đội Pháo Binh tại căn cứ Doris, đang được trung đội Địa Phương Quân bảo vệ. Căn cứ này nằm trên Quốc Lộ 14, giáp ranh quận Đức Lập và Ban Mê Thuột, cách chi khu Đức Lập khoảng mười lăm cây số, ngoài tầm yểm trợ về chi khu Đức Lập. Trung Úy Nguyễn Văn Năm, khóa 4/68 TĐ, nổi tiếng là người hùng diệt xe tăng địch bằng đạn khói

Pháo Binh, theo lệnh tôi trong trận Buprang thuộc quận Kiến Đức (Quảng Đức) tháng 11 năm 1973. Khi thấy trực thăng chúng tôi đang bay trên vùng đóng quân, anh Năm liền yêu cầu tôi quan sát dùm hướng Bắc căn cứ anh vì “đường như có tiếng xe tăng xuất hiện”. Đặc biệt anh lại thông thêm câu:

- “Xe tăng muốn chết hay sao mà dám vào đây ban ngày.”

Tôi nhắc lại câu này để chứng tỏ rằng ai đã từng trực tiếp



Một đơn vị Pháo Binh đang tác xạ vào mục tiêu.

diệt xe tăng, hay được biết “đạn khói Pháo Binh” thừa sức diệt tăng địch thì sẽ không e sợ khi nghe thấy xe tăng địch xuất hiện, vì xử dụng Pháo Binh phòng thủ trị tăng rất hiệu quả. Rất tiếc trực thăng tôi chỉ bay quan sát được một vòng lại hết xăng nên đành quay về Tiểu Khu Quảng Đức. Từ đó tôi không còn dịp bay trực thăng C&C nữa cho đến ngày Quảng Đức rút quân. Căn cứ Doris bị cô lập từ hôm đó (vì xa không liên lạc thẳng được tiểu khu) nên khi hay tin Ban Mê Thuột thất thủ, thầy trò anh Năm cũng đành phá súng băng rừng tìm về Nha Trang, cuối tháng 3/75.

Ngày thứ nhất (9 tháng 3/75) dài lê thê trong nỗi mong chờ quân tiếp viện từ Ban Mê Thuột sẽ đến vào ngày mai. Ngày mai đó đã đến nhưng không mang theo niềm hy vọng như ta

mong đợi mà lại mang đến một tin đầy thất vọng:

“Cộng quân lại tấn công thẳng vào Ban Mê Thuột trong đêm (10/3/75).

Vậy là hết trông chờ vào ai cứu mình nữa. Các lực lượng khác của ta đồn trú tại Quảng Đức đều bị địch cầm chân nên không thể nào lấy đi giúp Đức Lập được. Càng chờ đợi, tổn thất càng tăng lên trước những loạt pháo kích đủ cỡ của địch. Mặt khác, không còn trông chờ vào quân bạn tiếp viện được nữa, Trung Tá Nguyễn Cao Vực cùng thuộc cấp đành rút khỏi quận, băng rừng tìm về căn cứ Đạo Trung mấy ngày sau và được trực thăng đón về Tiểu Khu Quảng Đức. Đạo Trung cách Quảng Đức chừng 15 cây số.

3. Rút quân

Đức Lập và Ban Mê Thuột đã mất, như vậy từ trái (Phước Long) sang phải kể cả về hướng trước mặt của tỉnh Quảng Đức đã hoàn toàn lọt vào tay VC. Ta chỉ còn một phần phía sau giáp với tỉnh Tuyên Đức và Lâm Đồng, phân ranh với sông Kinh Đà, con lộ duy nhất nối liền hai tỉnh Quảng Đức và Lâm Đồng đã bỏ phế từ lâu do VC kiểm soát.

Trước tình trạng tỉnh bị cô lập tam phương, tứ hướng lại không còn được yểm trợ quân sự và địch ngày càng bám sát đánh phá ta nhiều nơi trong tỉnh, tinh thần chiến đấu các đơn vị quân đội và dân chúng có phần sa sút. Các vị thân hào nhân sĩ trong tỉnh đã liên lạc với trung ương xin tỉnh Quảng Đức được rút bỏ sớm hầu giảm thiểu thiệt hại. Chưa thấy kết quả ra sao, bỗng trưa ngày 23 tháng 3 năm 1975, khi biết tin Quân Đoàn II bị tổn thất nặng nề lúc rút lui và Ban Mê Thuột đã thất thủ, toán liên lạc Không Quân (ALO) của Đại Úy Cầu, thuộc Tiểu Khu Quảng Đức, đột nhiên lên trực thăng rời tỉnh mang theo tất cả phương tiện điều động không yểm, khiến tinh thần quân dân trong tỉnh đã bất ổn, càng thêm nao núng.

Trưa hôm đó, Trung Tá Phạm Đức Dư vừa về giữ chức Tham Mưu Trưởng khoảng mười ngày (thay tôi đang xử lý

thường vụ chức vụ này được vài tháng), ra lệnh triệu tập buổi họp khẩn cấp. Lúc bấy giờ Đại Tá Phạm Văn Nghìn đang đi họp ở Quân Đoàn II chưa về. Buổi họp gồm có Trung Tá Dư; Trung Tá Hoàng Kim Thanh (Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 24 BĐQ) đóng tại quận Kiến Đức; Thiếu Tá Phạm Văn Tư, Trưởng Phòng 3 Tiểu Khu; và tôi, Thiếu Tá Trần Văn Bường, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh, kiêm Tham Mưu Phó Hành Quân Tiểu Khu. Vừa vào họp Trung Tá Dư tuyên bố:

- “Hôm nay, chúng ta hành quân về phương Đông (hướng Lâm Đồng).”

Chỉ một câu đơn giản ai cũng hiểu đó là lệnh rút lui, không cần sơ đồ, phóng đồ gì cả. Thành ra với vị trí đóng quân hiện tại, Liên Đoàn 24 BĐQ đi theo phương giác từ Nhơn Cơ (Kiến Đức) về Lâm Đồng. Các đơn vị tiểu khu đóng gần đó cũng vậy.

Sau khi rời phòng họp, tôi cho lệnh Thiếu Tá Trưởng Phòng 3 Phạm Văn Tư ra lệnh các đơn vị tăng phái cũng như các đơn vị trực thuộc đóng quân quanh thị xã đi theo đường mòn xe be đến bờ phà sông Kinh Đà về quận Di Linh (Lâm Đồng), Trung tâm hành quân, trung tâm tiếp vận tiểu khu, đặc biệt kho xăng và kho đạn phải phá hủy; không được phá phách bệnh viện, phố xá, chợ búa. Cần nói thêm, trong thời gian này tiểu khu Ninh Thuận tăng phái cho Tiểu Khu Quảng Đức hai đại đội biệt lập (4 đại đội luân phiên); một của Đại Úy Nguyễn Văn Đức (Phan Thiết, K20 VB), một của Đại Úy Tôn Thất Kỳ (Huế), Đại Úy Trần Công Triệt (Phan Rang, K18 VB), và...

Riêng Pháo Binh, tôi cho lệnh các trung đội trưởng phá hủy súng bằng loại lựu đạn M14. Loại lựu đạn này có chứa chất chì đặc biệt chảy ra bám vào nòng súng không xử dụng được. Chỉ có trung đội Pháo Binh của Trung Úy Nguyễn Văn Bá đóng trên đường hành quân được giữ nguyên kéo theo đoàn quân mà thôi. Tôi không quên nhắc anh Bá mang theo nhiều đạn “bi hui” (Beehive) chống biển người và đạn khói chống

xe tăng của địch mà chính tôi đã từng xạ dụng thành công mỹ mãn trước đây.

Đoàn quân dân rời bộ chỉ huy Quảng Đức được khoảng năm giờ đồng hồ, một tin không vui đưa đến. Từ đầu máy bên kia, Trung Úy Bá báo cáo:

- “Cầu nhỏ bắt qua suối bị hư không thể nào kéo súng qua được, Bắc Bình ơi!”

Chết cha! Đi hành quân mà không có đại bác yểm trợ thì cả là một bất lợi khi xe tăng địch xuất hiện ngoài tầm vũ khí cá nhân, hay dùng biển người tấn công ta. Nguy hiểm quá! Tôi than thầm như vậy, nhưng mặt khác vẫn cố giữ bình tĩnh ra lệnh cho anh Bá cố gắng thám sát hai bên cầu tìm mọi cách kéo súng qua. Bấy giờ trời vừa tối, ánh hoàng hôn cuối cùng đang từ từ khuất sau rặng núi cao. Tôi cho đoàn quân tạm nghỉ chờ. Chừng nửa giờ sau, Trung Úy Bá cho biết không đem súng qua được vì con rạch tuy nhỏ nhưng đất mềm dễ bị lún. Tôi đành cho lệnh phá súng Pháo Binh và tiếp tục bám sát theo đoàn quân trước. Đi được hơn một giờ đồng hồ đoàn quân nghỉ qua đêm và tới bờ sông Kinh Đà (ranh giới Quảng Đức Lâm Đồng) khoảng năm giờ chiều ngày hôm sau.

Đang chuẩn bị vượt sông để theo đường mòn về hướng Quận Di Linh như lời đề nghị của Thiếu Tá Nguyễn Văn Ân (Quận Trưởng Di Linh, cùng K18 VB với Trần Nguyên Khoa và tôi), bỗng từ bên kia bờ sông có tiếng la của đám VC dội lại:

- “Muốn qua sông phải bỏ súng xuống đi từng người một đưa hai tay lên đầu.”

Nghe chúng hô “Đưa tay lên đầu”, tôi đâm tức chửi thầm một mình “Đ.. m... đầu hàng cái...” Tôi quan sát thấy chúng chỉ có chừng mười lăm tên nối tiếp nhau đi chung quanh các gốc cây cổ thụ bên bờ sông để chúng tôi lầm tưởng chúng có nhiều lắm. Biết vậy không làm gì được, vì khúc sông này rộng khoảng bốn năm trăm thước; nước sâu tới rốn chảy hơi xiết

khó lòng vượt nhanh để trấn áp chúng. Tôi tiếc thâm, nếu súng Pháo Binh không bị bỏ lại, ta chỉ cần trực xạ mấy quả cho cha con chúng nhậy hết, tha hồ lội qua sông. Nhưng dù sau cũng may cho chúng tôi phát giác được chúng bên đó, nếu không, đoàn quân ta cứ tà tà lội qua như chỗ không người thì sẽ... Nếu không bị bắt làm tù binh thì cũng bị đi mò tìm cả đám giữa giòng sông. “*Biết Người biết ta trăm trận trăm thắng*”, ông bà ta nói như vậy. Biết mình ở thế bất lợi, thôi đành nhịn nhục tìm đường khác đi để tránh thiệt hại, đó là thắng vậy.

Sau khi hội ý với Trung Tá Dư, tôi cho lệnh Đại Úy Ngô Văn Nhị (K12 TĐ), Chỉ Huy Phó Pháo Binh của tôi, hướng dẫn toán lính hỗn hợp Địa Phương Quân và Pháo Binh đi lui về sau, dùng phương giác đi về hướng Tây dọc theo bờ sông Kinh Đà tìm chỗ vượt sông dễ hơn, để đánh bọc hậu địch cho đoàn quân sau vượt qua. Mục đích cho đi lui về sau để đánh lạc hướng địch và dân chúng khỏi bám theo. Nếu dân chúng bám theo sẽ làm lộ kế hoạch; hơn nữa họ không thể gồng gánh, bồng bế con cái lên đồi xuống dốc được. Giữ an ninh cho họ, phía sau còn có quân của Chi Khu Khiêm Đức do Thiếu Tá Quận Trưởng Nguyễn Khắc Hiếu (K19 VB) chỉ huy. Ngoài ra còn có mặt cả hai vị trưởng và phó ty An Ninh Quân Đội (Thiếu Tá Đậu Văn Đê, Thiếu Tá Nguyễn Văn Điệp) và nhóm Cảnh Sát Quốc Gia của Trung Tá Giang.

Trong khi cánh quân của tôi đi về phía phải (hướng Tây) thì Tiểu Đoàn 259 ĐPQ của Thiếu Tá Phan Văn Giới đi về phía trái (hướng Đông) dọc sông Kinh Đà về cầu Đại Ninh, ranh giới Đà Lạt và Lâm đồng. Đi nhiều hướng địch không có đủ quân bám theo ta.

Màn đêm dày đặc, đoàn quân di chuyển rất chậm, nhiều lúc phải xử dụng đèn pin tìm lối đi. Nhìn cảnh di quân lúc bấy giờ, tôi liên tưởng đến lời bài hát trước đây từng nghe: “*Chiều trong bóng mờ, đoàn quân thấp thoáng, lá cây rừng...*” Thỉnh thoảng nghe nhiều tiếng kêu “oang oác” từ xa của các chú mang (nai con) lạc đàn, hoặc thấy những đôi mắt ngơ ngác đại

khờ của các chị mền đang nhìn chăm chăm ánh đèn pin. Bình thường gặp như vậy số mạng các chị xem như đã xong rồi và chúng ta có một bữa nhậu thịch rừng hả hê. Đàng này có lệnh không được nổ súng chỉ trừ trường hợp gặp địch, nên các chị được thêm tuổi thọ.

Lội suốt đêm gần tới năm giờ sáng, Đại Úy Ngô Văn Nhị báo cáo đã tới khúc sông có thể vượt được. Đại Úy Nguyễn Duy Huynh, xử lý thường vụ Chỉ Huy Trường Trung Tâm Trường Trung Tâm Tiếp Vận, tiến về phía trước tăng cường cho Đại Úy Nhị tìm cách vượt sông. Vì đường đồi lên xuống khó khăn, tối om như mực lại đi theo phương giác từ trong màn sương bao phủ nên khi gặp bờ sông, chỉ cách điểm đứng chiều hôm qua ba bốn cây số thôi. Nhận thấy khúc sông này hơi cạn, đá lổm chổm dù nước chảy siết nhưng có thể vượt được. Đại Úy Nhị cho anh hạ sĩ quan Pháo Binh buộc sợi dây thừng lội qua bờ sông bên kia cột vào gốc thông nào đó cho đoàn quân sau nắm đi qua. Chẳng may anh này bị trượt chân và chết giữa giòng sông. Toán quân gần đó đổ xô tới tiếp cứu nhưng vô vọng. Sợ bị lộ điểm vượt sông vì những tiếng la ồn ào khi tiếp cứu, tôi ra lệnh đoàn quân tiếp tục đi tìm nơi an toàn hơn để vượt. Đi mãi đến chiều mới gặp khúc sông dù sâu rộng, nhưng nước chảy chậm lờ đờ có thể vượt qua dễ hơn.

(Còn tiếp)

*Nguyễn Chỉ Huy Trường Pháo Binh kiêm
Tham Mưu Phó Hành Quân Tiểu Khu Quảng Đức.*